

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG SƠN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 11/9/2023

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Hoàn Sinh

Bà Nguyễn Thị Hằng

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Nguyễn Tuấn Thành - Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

**- Đại diện VKSND huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:**  
Bà Lê Thị Nguyệt Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 57/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXX-ST ngày 28/8/2023 giữa các đương sự :

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị L, sinh năm 1978 (Vắng mặt)  
Địa chỉ: Thôn 2 Thịnh Tr, xã Đông Qu, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1981 (Vắng mặt)  
Địa chỉ: Thôn Thành V, xã Đông N, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 28/7/2023 và bản tự khai chị Lê Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đức L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 16/3/2023 tại UBND xã Đông Nam, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là từ khi kết hôn xong vợ chồng không nói chuyện với nhau, ngủ chung một giường nhưng không có quan hệ vợ chồng nên từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn cãi nhau, sống không có hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Đến tháng 7/2023 chị không thể sống chung cùng anh L nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ để ở tại Thôn 2 Thịnh Tr, xã Đông Quang, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa cho đến nay, từ đó chị và anh L sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích

hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lợi.

Về con chung: Chị L và anh L không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 10/8/2023 anh Nguyễn Đức Lợi trình bày :

Về hôn nhân : Anh và chị Lê Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 16/3/2023 tại UBND xã Đông Nam, huyện Đông Sơn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc hoà thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, sống không có hạnh phúc. Nay cô L xin ly hôn anh, anh tạm thời chưa đồng ý.

Về con chung: Anh và chị L không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị L và anh L đều đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Sau khi Thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật đối với anh Nguyễn Đức L. Anh L đã nhận được thông báo thụ lý vụ án anh L không có ý kiến gì và anh L đã trình bày bản tự khai. Anh L đã được nhận thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác, nhưng anh L không chấp hành tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải anh L vắng mặt không có lý do nên Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh tình trạng hôn nhân đối với anh L.

Tại biên bản xác minh ngày 14/8/2023 tại thôn Thành Vinh, xã Đông Nam, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Ông Phan Thanh Nga trưởng thôn Thành Vinh cho biết chị Lê Thị L và anh Nguyễn Đức L có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Nam, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 16/3/2023. Sau khi kết hôn anh L chị L có mâu thuẫn như thế nào thì chị L anh L không báo cáo với địa phương nên ông không nắm được. Chị L anh L không có con chung. Chị L anh L có những tài sản gì và vay hay nợ ai thì ông không nắm được. Nay chị L có đơn xin ly hôn anh L đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của kiểm sát viên: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không thực hiện đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Chị L anh L đều đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 để tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung là đúng quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: khoản 1 Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hôn nhân : Xử cho chị Lê Thị L được ly hôn anh Nguyễn Đức L.

Về con chung: Chị L và anh L thống nhất không có con chung nên không xem xét.

Về tài sản, công nợ: Chị L và anh L không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị L phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc hôn nhân của chị và anh Nguyễn Đức L, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị L anh L đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Đức L kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, ngày 16/3/2023 được UBND xã Đông Nam, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vì vậy hôn nhân giữa chị L và anh L là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành giao thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh L và anh L cũng đã trình bày bản tự khai, tuy nhiên sau khi nhận thông báo phiên họp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải của Tòa án, anh L không chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án và cũng không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải, nên Tòa án không tiến hành phiên hòa giải được. Như vậy anh L đã làm mất đi cơ hội đoàn tụ của vợ chồng. Việc chị L, anh L trình bày nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và thực trạng hôn nhân phù hợp với xác minh tình trạng hôn nhân chị L anh L tại địa phương, anh L không nhất trí ly hôn nhưng anh cũng thừa nhận vợ chồng sống không có hạnh phúc và đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận cho chị L được ly hôn anh L là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị L và anh L thống nhất không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản, công nợ: Chị L và anh L không yêu cầu giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: khoản 1 Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị L được ly hôn anh Nguyễn Đức L.
- Về con chung: Chị L và anh L không có con chung.
- Về tài sản, công nợ : Chị L anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số **AA/2022/0006224** ngày **03/8/2023** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.
- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- UBND xã Đông Nam
- Chi cục THA dân sự Đông Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trịnh Thị Hà**











